

Bản án số: 111/2026/HSST
Ngày 12 tháng 02 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Ngô Phương Mai** (Giáo viên) và Bà **Nguyễn Minh Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đàm Thị Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội, số 51 phố Lò Sũ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với:

* **Bị cáo: Hoàng Đức Th.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 26 tháng 12 năm 2008. Nơi cư trú: Khu L, xã Th1, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 08/12. Họ và tên cha: Hoàng Trọng T - Sinh năm 1986. Họ và tên mẹ: Phùng ST - Sinh năm 1981. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Danh chỉ bản số 1077 do Công an thành phố Hà Nội PC01 – CAHN lập ngày 20/8/2025.

Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu L, xã Th1, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Bị cáo: Lê Văn D.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 06 tháng 01 năm 2008. Nơi cư trú: Khu Ng, xã Th1, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Họ và tên cha: Lê AV - Sinh năm 1988. Họ và tên mẹ: Đặng TT - Sinh năm 1992. Bị cáo là con D nhất.

Danh chỉ bản số 1576 do Công an thành phố Hà Nội PC01 – CAHN lập ngày 20/8/2025.

Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu Ng, xã Th1, tỉnh Phú Thọ. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* **Người giám hộ cho bị cáo Hoàng Đức Th:** Bà **Phùng ST** (là mẹ đẻ của bị cáo). Sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu L, xã Th1, tỉnh Phú Thọ.

(Bà S có mặt tại phiên tòa)

* **Người giám hộ cho bị cáo Lê Văn D:** Bà **Lê LT** (là bác ruột của bị cáo). Sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu Ng, xã Th1, tỉnh Phú Thọ.

(Bà LT có mặt tại phiên tòa)

* **Bị hại:** Anh **Phạm Anh T1**. Sinh ngày 11/11/2008. Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

* **Người giám hộ cho bị hại:** Bà **Nguyễn Thu T** (là mẹ đẻ của bị hại). Sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

(Bà T vắng mặt tại phiên tòa)

* **Trợ giúp viên pháp lý:** Bà **Lưu Thuỳ Linh** – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 2 Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. *(Bà Linh có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2025, Hoàng Đức Th vào làm việc ở bộ phận phục vụ (bưng bê) tại quán bia 68 tại địa chỉ số 45 đường Đ, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội cùng với Lê Văn D. Ngày 08/6/2025, Phạm Anh T1 (sinh ngày 11/11/2008, trú tại Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang) đến làm việc tại quán bia 68 và được bố trí làm việc cùng bộ phận với Th và D do D làm nhóm trưởng. Trong quá trình làm cùng nhau, T1, Th, D hay trêu đùa nhau dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2025, D bảo với Th “tối vào đánh thằng này nhé”, Th hiểu ý của D bảo Th đánh T1 và Th đồng ý. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/06/2025 có khách gọi một cốc bia nên Th bảo T1 mang bia ra cho khách. T1 nói với Th “có một cốc bia thì tự mang ra đi, đá cho phát bây giờ” nhưng T1 vẫn bưng bia ra cho khách. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, T1, Th, D và Nguyễn Thế C1 (sinh năm 2002, trú tại Thôn R, Xã L, tỉnh Phú Thọ); Hà Văn H (sinh năm 2007, trú tại Khu Ng, xã Th1, tỉnh Phú Th); Phạm Khánh H1 (sinh ngày 15/01/2010, trú tại Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang) và một số nhân viên khác của quán cùng nhau ăn khuya, uống rượu, bia tại quán. Ăn uống xong T1 và H1 vào phòng ngủ của nhân viên quán để nghỉ thì thấy có chị Hà Thị Mai C (sinh ngày 14/10/2009, trú tại Khu Tr, xã Th1, tỉnh Phú Thọ) và chị Phạm Hà Anh T5 (sinh ngày 19/9/2010, trú tại Khu B, xã L, tỉnh Phú Thọ) là nhân viên của quán đang nằm ngủ bên trong tủ trước. Th, D, C1, H tiếp tục ngồi ăn uống. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, D và Th đứng dậy đi vệ sinh, D nói với Th “lát nữa anh em mình vào phòng xem thái độ nó như thế nào rồi bắt bẻ nó”. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/06/2025, D, C1, H, Th ăn uống xong vào phòng nghỉ, Th gọi T1 dậy nói “Hôm nay em thái độ với anh mấy lần rồi, lúc chiều mày chửi ai, bố mày nhin mày từ chiều rồi đấy” và xông vào dùng tay chân đấm, đá vào người T1 hai ba phát, T1 nói với Th “em xin lỗi”. Lúc này D nhìn thấy Th đánh T1 nên D cầm một chiếc cốc thủy tinh màu trắng đang để ở trên đầu giường ném về phía T1 nhưng do T1 tránh được nên không trúng. Sau đó, D xông vào dùng tay đấm T1 bốn phát, Th cầm 01 chai thủy tinh định đánh T1 nhưng được C và T5 can ngăn, H1 giằng được chai thủy tinh trên tay của Th. Lúc này, Th nhìn thấy 01 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) dài 30cm, cán làm bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn đang cài ở cửa ra vào phòng ngủ nên Th rút con dao ra cầm ở tay phải giờ lên chém

T1 một phát theo chiều từ trên xuống dưới, T1 giơ tay trái lên đỡ và đứng dậy thì bị dao chém trúng bàn tay trái làm anh T1 bị các vết thương đứt 2 ngón I, đứt 2 ngón II, đứt 2 và 3 ngón III bàn tay trái bị đứt rời, vết thương đứt 2 ngón IV, vết thương đứt 1, đứt 2 ngón IV bàn tay trái. Thấy vậy, T5 và C tiếp tục ôm giữ Th để can ngăn, C1 giằng được con dao trên tay Th còn T1 chạy ra khỏi phòng bỏ chạy về hướng vườn hoa Quảng Khánh. C1 và D chạy theo gọi T1 để đưa đi cấp cứu nhưng T1 nghĩ C1 và D đuổi đánh mình nên tiếp tục bỏ chạy theo hướng về phía Phủ Tây Hồ. Thấy vậy, C1 và D không đuổi theo T1 nữa mà đi bộ quay về quán. Trên đường đi D nhìn thấy ở túi quần phía sau của C1 cái con dao mà Th vừa dùng để chém T1, chuôi dao hướng lên trên, mũi dao hướng xuống dưới, D đã rút con dao đó từ túi quần sau của C1 và ném ra phía Hồ Tây khu vực đối diện số 94 phố Q. Sau đó, D đi về quán bia số 68 số 45 Đ, phường Q, quận Tây Hồ, Hà Nội và gọi điện báo cho anh Đàm Ngọc Vũ (là chủ quán sinh năm 1979; địa chỉ tại Số 9 ngách 50/59 đường Đ, phường Tây Hồ, Hà Nội) về sự việc và đến Công an phường Q để trình báo. Anh Phạm Anh T1 sau khi chạy đến khu vực Phủ Tây Hồ, anh T1 gặp anh Phạm Anh H (sinh năm 1991, địa chỉ tại Thôn Đ, xã B, tỉnh Tuyên Quang là chú ruột của T1) và được anh Hùng đưa đến bệnh viện Hòe Nhai để sơ cứu sau đó T1 được đưa sang bệnh viện đa khoa Xanh Pôn để cấp cứu. Ngón tay bị đứt của T1 được anh Trần Văn D (là nhân viên làm bếp của quán bia 68, sinh năm 1990, địa chỉ tại Số 45 đường Đ, phường Tây Hồ, Hà Nội) nhặt mang vào ướp đá lạnh sau đó mang đến Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn để bác sỹ phẫu thuật nối ngón tay nhưng không nối được do không bảo quản đúng cách.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) con dao bầu (dạng dao chọc tiết lợn) dài 30cm, có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm;
- 01 (một) vỏ chăn;
- 01 (một) áo phông cộc tay.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn xác định Phạm Anh T1 vào viện cấp cứu lúc 02 giờ 30 phút ngày 09/6/2025 trong trạng thái tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm mạc hồng. Có vết thương đứt rời ngón thứ ba bàn tay trái; vết thương ngón hai bàn tay trái kích thước 2x2cm; vết thương ngón bốn bàn tay trái kích thước 1x2cm.

Ngày 17/6/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Phạm Anh T1.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích trên cơ thể người sống số 833 ngày 28/7/2025 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

Vết thương đứt 2 ngón I bàn tay trái = 01%.

Vết thương đứt 2 ngón II bàn tay trái = 01%.

Mất đứt 2 và 3 ngón III bàn tay trái, đã làm mồm cụt = 06%.

Vết thương đứt 2 ngón IV bàn tay trái: 01%.

Mồ đứt 1 ngón IV bàn tay trái: 01%.

Mề thành xương đứt 2 ngón IV bàn tay trái: 01%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Anh T1 tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lùi tại thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Các tổn thương của Phạm Anh T1 do vật sắc gây ra.

Ngày 18/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định số 35923 yêu cầu giám định 01 con dao dài 30cm, tay cầm bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao một lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 20cm do Hoàng

Đức Th sử dụng chém anh Phạm Anh T1 gây thương tích 11% tại số 45 Đ, phường Tây Hồ, Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định số 5445 ngày 27/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 01 mẫu vật gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công An quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Hoàng Đức Th và Lê Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị hại anh Trần Anh T1, quá trình điều tra anh T1 đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bồi thường dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị can Hoàng Đức Th và Lê Văn D là bà Phùng ST (sinh năm 1981; trú tại Khu L, xã Th1, tỉnh Phú Thọ là mẹ đẻ của bị can Hoàng Đức Th) và bà Lê LT (sinh năm 1987; trú tại Khu Ng, xã Th1, tỉnh Phú Thọ là bác ruột của bị can Lê Văn D) đã cùng nhau bồi thường cho bị hại Phạm Anh T1 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Anh T1 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hoàng Đức Th và Lê Văn D.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đã truy tố Hoàng Đức Th tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015; truy tố Lê Văn D tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Các Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Hoàng Đức Th tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015 là đúng; truy tố bị cáo Lê Văn D tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên 2024 đối với hai bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th với mức án từ 05 tháng đến 07 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th với mức án từ 07 tháng đến 08 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 khoản 1 điểm a Bộ Luật Hình sự 2015 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Đức Th phải chấp hành hình phạt chung với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D với mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người giám hộ cho bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại do gia đình hai bị cáo bồi thường, hiện không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật gồm 01(một) con dao bầu (dạng dao chọc tiết lợn) dài 30cm, có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm; 01 (một) vỏ chăn; 01 (một) áo phông cộc tay. Các Bị cáo có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý - Bà Lưu Thuý Linh đề nghị HĐXX xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi để áp dụng mức hình phạt phù hợp căn cứ nhân thân các bị cáo nhận thức, hiểu biết xã hội, pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt đối với bị cáo Th theo đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo D.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo Th được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” của bị cáo là phạm tội, bị cáo D được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi “Cố ý gây thương tích” của bị cáo là phạm tội, các bị cáo xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Thời điểm bị cáo Th, bị cáo D thực hiện hành vi vi phạm pháp luật ngày 28/5/2025, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đến phiên tòa xét xử ngày 12/02/2026, bị cáo D đã đủ 18 tuổi nên xác định người nhà của bị cáo tham gia tố tụng là đại diện gia đình bị cáo.

[1.3]. Bị hại, người giám hộ cho bị hại không có yêu cầu giám định bổ sung đối với cố tật do hành vi cố ý gây thương tích do hai bị cáo thực hiện nên HĐXX căn cứ hồ sơ vụ án để xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/06/2025, tại quán bia số 68 địa chỉ tại số 45 Đ, phường Tây Hồ, Hà Nội, Lê Văn D đã có hành vi xúi giục Hoàng Đức Th đánh Phạm Anh T1 và trực tiếp dùng tay đấm T1; Hoàng Đức Th đã có hành vi dùng chân tay đấm đá vào người T1 và sử dụng 01 con dao sắc, nhọn có tính sát thương cao chém anh Phạm Anh T1 gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tật 11%.

Hành vi của bị cáo Th xâm phạm hai khách thể được pháp luật bảo vệ, trước hết hành vi của bị cáo đã *xâm phạm trực tiếp quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của*

người bị hại – anh Phạm Anh T1 được pháp luật bảo vệ, hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng và an toàn công cộng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí gây nguy hiểm cho sức khỏe người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo Th về Tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 và Tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo D đã xâm phạm trực tiếp quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người bị hại – anh Phạm Anh T1 được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo D là cố tình thực hiện. Vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo D Tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù, tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo D, không có tình tiết tăng nặng đồng thời xem xét mức độ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội.

Do vậy, khi áp dụng hình phạt không cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo D mà tuyên bị cáo D hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo Th do hành vi bị cáo phạm 02 tội, có tính chất côn đồ khi sử dụng vũ khí quân dụng gây sát thương không hồi phục đối với bị hại nên cần thiết áp dụng áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm chưa đủ 18 tuổi, với học vấn thấp, cho thấy nhận thức không đầy đủ của bị cáo về việc tuân thủ quy định của pháp luật.

Theo quy định của pháp luật, hình phạt đối với các bị cáo được áp dụng theo Luật tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 được quy định tại Điều 119. Tù có thời hạn:

Mức phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định như sau: 1. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu

điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 15 năm tù, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

[6] Về Dân sự: Bị hại, người giám hộ cho bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại do gia đình hai bị cáo bồi thường, hiện không có yêu cầu nên HĐXX không xét.

[7] Về Biện pháp tư pháp: Tiêu hủy 01(một) con dao bầu (dạng dao chọc tiết lợn) dài 30cm, có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm; 01 (một) vỏ chăn; 01 (một) áo phong cộc tay là tang vật trong vụ án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị cáo, bị hại, trợ giúp viên pháp lý có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Các Bị cáo có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí nên HĐXX miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: HOÀNG ĐỨC TH phạm Tội Cố ý gây thương tích và Tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. LÊ VĂN D phạm Tội Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng: Điều 134 khoản 1; Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015. Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên 2024. Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Xử phạt: HOÀNG ĐỨC TH 06 (SÁU) tháng tù.

3. Áp dụng: Điều 304 khoản 1; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015. Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên 2024. Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Xử phạt: HOÀNG ĐỨC TH 09 (CHÍN) tháng tù.

4. Áp dụng: Điều 55 khoản 1 điểm a Bộ Luật Hình sự 2015; Tổng hợp hình phạt của 02 tội, **Buộc bị cáo HOÀNG ĐỨC TH phải chấp hành hình phạt chung 15 (MƯỜI LĂM) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.**

5. Áp dụng: Điều 134 khoản 1; Điều 65; Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015. Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên 2024. Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Xử phạt: LÊ VĂN D 06 (SÁU) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 (MƯỜI HAI) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5.1. Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Th1, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Áp dụng:

- Điều 106, 135, 136, khoản 5 Điều 328, Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 47, 48 Bộ Luật Hình sự, Điều 170, Điều 584, Điều 590 Bộ Luật dân sự 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

7. Về Biện pháp tư pháp: Tiêu huỷ 01(một) con dao bầu (dạng dao chọc tiết lợn) dài 30cm, có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm; 01 (một) vỏ chăn; 01 (một) áo phong cộc tay là tang vật trong vụ án.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày **19/01/2026**.

8. Về Dân sự: Bị hại, người giám hộ cho bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại do gia đình hai bị cáo bồi thường, hiện không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét.

9. Án phí: Các bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người giám hộ cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra CATP Hà Nội;
- Phòng thi hành án DS kV1- HN;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Th1;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ